BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030

HUYỆN PHONG THỔ - TỈNH LAI CHÂU

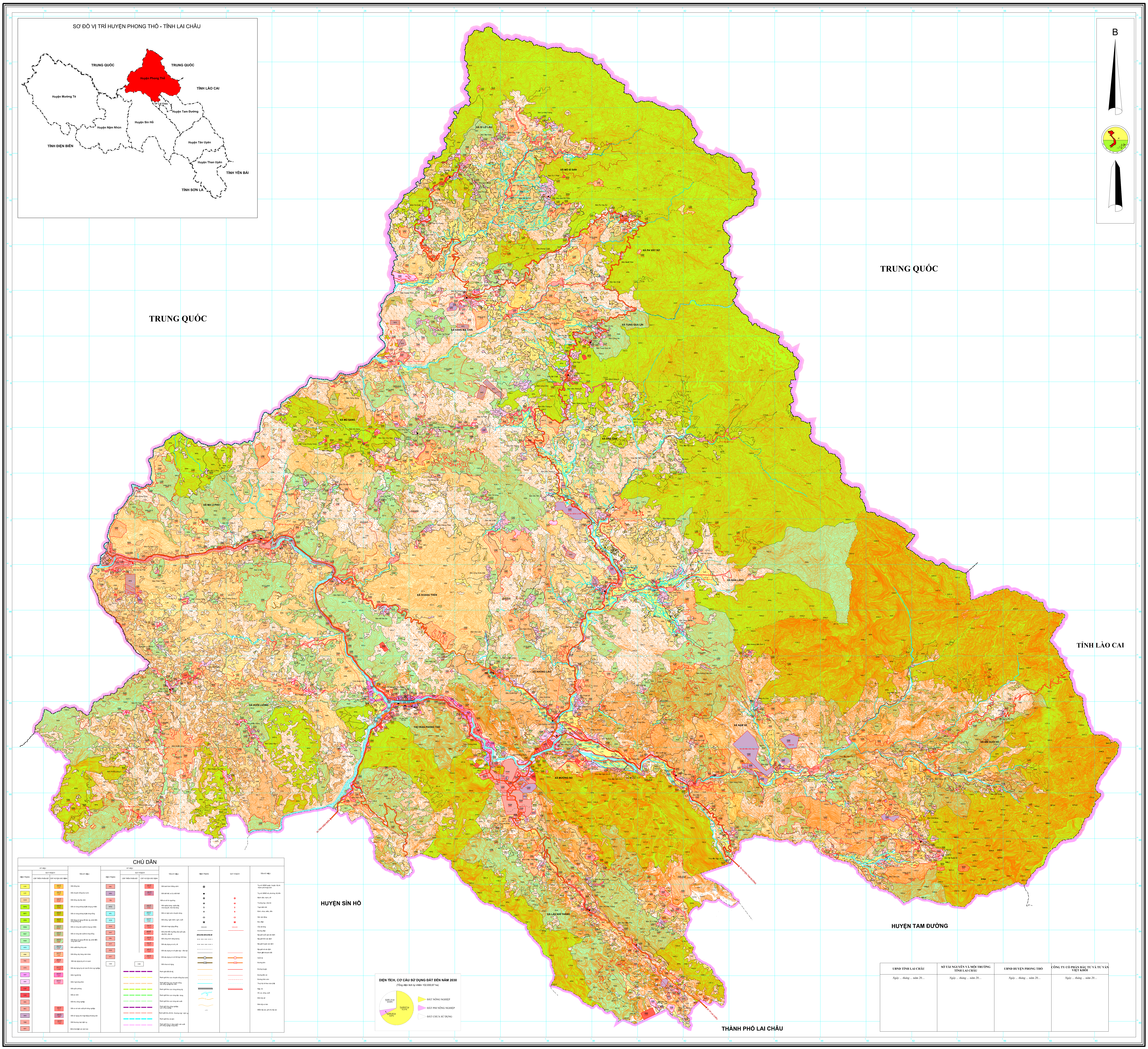
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ HUYỆN PHONG THỔ - TỈNH LAI CHÂU
TRUNG QUỐC
TRUNG QUỐC
Huyện Phong Thổ
TỈNH LÀO CAI
Huyện Mường Tè
TP Lai Châu
Huyện Tam Đường
Huyện Sìn Hồ
Huyện Nậm Nhùn
TỈNH ĐIỆN BIÊN
Huyện Tân Uyên
Huyện Than Uyên
TỈNH YÊN BÁI
TỈNH SƠN LA
B
TRUNG QUỐC
TRUNG QUỐC
XÃ SÌ LỞ LẦU
XÃ MÒ SÌ SAN
XÃ PA VÂY SỬ
XÃ VÀNG MA CHẢI
XÃ TUNG QUA LÌN
XÃ MÙ SANG
XÃ DÀO SAN
XÃ MA LI PHO
XÃ HOANG THÈN
XÃ BẢN LANG
XÃ KHỔNG LÀO
XÃ HUỔI LUÔNG
THỊ TRẤN PHONG THỔ
XÃ MƯỜNG SO
XÃ NẬM XE
XÃ SIN SUỐI HỒ
XÃ LẢN NHÌ THÀNG
TỈNH LÀO CAI
HUYỆN SÌN HỒ
HUYỆN TAM ĐƯỜNG
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
ĐI TỈNH ĐIỆN BIÊN
ĐI HUYỆN TAM ĐƯỜNG
ĐI TP LAI CHÂU
DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030
(Tổng diện tích tự nhiên 102.930,67 ha)
74.429,07 ha 72,31%
5.840,46 ha 5,67%
22.661,14 ha 22,02%
ĐẤT NÔNG NGHIỆP
ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG

CHÚ DẪN

KÝ HIỆU			TÊN KÝ HIỆU
HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH		
	CẤP TRÊN PHÂN BỔ	CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH	
LUA		mã HT LUA	Đất trồng lúa
LUC		mã HT LUC	Đất chuyên trồng lúa nước
CLN		mã HT CLN	Đất trồng cây lâu năm
RPN		mã HT RPN	Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên
RPT		mã HT RPT	Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng
RPM		mã HT RPM	Đất đang sử dụng để bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ
RSN		mã HT RSN	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên
RST		mã HT RST	Đất có rừng sản xuất là rừng trồng
RSM		mã HT RSM	Đất đang sử dụng để bảo vệ, phát triển rừng sản xuất
NTS		mã HT NTS	Đất nuôi trồng thủy sản
HNK		mã HT HNK	Đất trồng cây hàng năm khác
TSC		mã HT TSC	Đất xây dựng trụ sở cơ quan
DTS		mã HT DTS	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp
ODT		mã HT ODT	Đất ở tại đô thị
ONT		mã HT ONT	Đất ở tại nông thôn
CQP			Đất quốc phòng
CAN			Đất an ninh
SKK			Đất khu công nghiệp
SKC		mã HT SKC	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
SKS		mã HT SKS	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
TMD		mã HT TMD	Đất thương mại, dịch vụ
DDT			Đất di tích lịch sử văn hoá

KÝ HIỆU			TÊN KÝ HIỆU
HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH		
	CẤP TRÊN PHÂN BỔ	CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH	
DDL		mã HT DDL	Đất danh lam thắng cảnh
DRA		mã HT DRA	Đất bãi thải, xử lý chất thải
TIN			Đất cơ sở tín ngưỡng
NTD		mã HT NTD	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng
DTL		mã HT DTL	Đất có mặt nước chuyên dùng
SON		mã HT SON	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối
DVH		mã HT DVH	Đất sinh hoạt cộng đồng
DHT		mã HT DHT	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp xã
DNL		mã HT DNL	Đất công trình năng lượng
DYT		mã HT DYT	Đất xây dựng cơ sở y tế
DGD		mã HT DGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo
DTT		mã HT DTT	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao
CSD	CSD		Đất chưa sử dụng
	▬ ▬ ▬		Ranh giới đất đô thị
	▬ ▬ ▬		Ranh giới khu vực chuyên trồng lúa nước
	▬ ▬ ▬		Ranh giới khu vực chuyên trồng cây công nghiệp lâu năm
	▬ ▬ ▬		Ranh giới khu vực rừng phòng hộ
	▬ ▬ ▬		Ranh giới khu vực rừng đặc dụng
	▬ ▬ ▬		Ranh giới khu vực rừng sản xuất
	▬ ▬ ▬		Ranh giới khu công nghiệp, cụm công nghiệp
	▬ ▬ ▬		Ranh giới khu đô thị - thương mại - dịch vụ
	▬ ▬ ▬		Ranh giới khu du lịch
	▬ ▬ ▬		Ranh giới khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp nông thôn

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU
◉		Trụ sở UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
●		Trụ sở UBND xã, phường, thị trấn
⊕	⊕	Bệnh viện, trạm y tế
🕮	🕮	Trường học, nhà trẻ
⚡	⚡	Trạm biến thế
⛩	⛩	Đình, chùa, miếu, đền
⬭	⬭	Sân vận động
☎	☎	Bưu điện
═	═	Cầu bê tông
- - - -	- - - -	Đường điện
⊢·⊣·⊢·⊣		Địa giới quốc gia xác định
—·—·—		Địa giới tỉnh xác định
—··—··—		Địa giới huyện xác định
-·-·-·-		Địa giới xã xác định
——	——	Ranh giới khoanh đất
12	12	Quốc lộ
130	130	Đường tỉnh
——	——	Đường huyện
——	——	Đường liên xã
- - - -	- - - -	Đường thôn xóm
——	- - - -	Thuỷ hệ vẽ theo nửa tỷ lệ
╥╥╥╥	╥╥╥╥	Đập, kè
~		Hồ, ao, sông, suối
100		Bình độ cái
~		Bình độ cơ bản
•123,5		Điểm độ cao, ghi chú độ cao

UBND TỈNH LAI CHÂU	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU	UBND HUYỆN PHONG THỔ	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN VIỆT KHÔI
Ngày ... tháng ... năm 20....	*Ngày ... tháng ... năm 20....*	*Ngày ... tháng ... năm 20....*	*Ngày ... tháng ... năm 20....*

NGUỒN TÀI LIỆU
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020 huyện Phong Thổ;
- Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Phong Thổ.

TỶ LỆ 1 : 25000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Việt Khôi